TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Lưu Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về Ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị NTN - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh LVH - Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị NTN, vắng mặt anh LVH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2019, bản tự khai ngày 17/01/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị NTN trình bày: Chị và anh LVH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 02/3/2000 tại UBND xã T, huyện Yên Định. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được 5 năm đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh LVH thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị, vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi khi vợ chồng bàn bạc việc gì là xảy

ra cải nhau. Quá trình phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, đến khoảng tháng 6/2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị đã phải bỏ về bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm gì đến nhau. Chị NTN xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh LVH.

Về con chung: Chị NTN khai vợ chồng có 01 con chung tên là H, sinh ngày 07/11/2000. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị NTN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh LVH trình bày: Anh và chị NTN kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 02/3/2000 tại UBND xã T, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau đi làm ăn trong Miền Nam, đến cuối năm 2017, đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau nên vợ chồng không sống cùng nhau, anh LVH về quê sinh sống, còn chị NTN ở lại Vũng Tàu làm ăn. Trong suốt thời gian từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị NTN làm đơn ly hôn, anh LVH xét thấy vì con vì gia đình, nguyện vọng của anh LVH mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh LVH xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 07/11/2000. Nay cháu đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh LVH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị NTN vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh LVH.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị NTN được ly hôn anh LVH.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị NTN phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh LVH là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị NTN yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, lấy lời khai của bị đơn, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị NTN và anh LVH, anh LVH đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 06/6/2019, Tòa án mở lại phiên tòa, anh LVH đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh LVH.

[2] Về hôn nhân: Chị NTN và anh LVH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Yên Định ngày 02/3/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do anh LVH thường xuyên uống rượu say, có những hành động đánh chửi vợ, làm tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Từ khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018 chị NTN và anh LVH đã không sống cùng nhau, ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Anh LVH có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, nhưng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh LVH không đến Tòa án làm việc, sau đó Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương vào tại nhà anh LVH lấy lời khai và hòa giải cho vợ chồng, nhưng thời gian sau đó mặc cho Tòa án triệu tập nhiều lần nữa, anh LVH vẫn không đến làm việc. Quá trình làm việc và tại phiên tòa chị NTN vẫn tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị NTN được ly hôn anh LVH.

[3] Về con chung: Chị NTN và anh LVH có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 07/11/2000. Nay cháu đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị NTN phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị NTN được ly hôn anh LVH.

2. Về án phí: Chị NTN phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003118 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Chị NTN đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo: Chị NTN được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh LVH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng